

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi;
2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 1234/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 296/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Bá Ch, sinh năm 1965; cư trú tại: khu phố Hương Ph, phường Phước T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Hứa Mỹ Nh, sinh năm 1971; cư trú tại: khu phố Hương Ph, phường Phước T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ông Phan Bá Ch trình bày:

Ông Ch và bà Hứa Mỹ Nh kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Long Thành (nay là phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa), tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng sống hạnh phúc thời

gian đầu. Sau đó, cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, hay cãi vã và không còn quan tâm đến nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Tháng 03/2018, bà Nh bỏ đi khỏi địa phương, biệt tích không liên lạc được. Nên ông Ch đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hứa Mỹ Nh mất tích và đã được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết bằng Quyết định số 42/2021/QĐDS-ST ngày 11/11/2021. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Ch xin ly hôn với bà Hứa Mỹ Nh.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Hoàng Mỹ L, sinh ngày 22/12/2002 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 22/10/2008. Hiện nay, cháu L đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu H, ly hôn Ông Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn Bà Hứa Mỹ Nh:** Bà Nh đã bỏ địa phương đi biệt tích từ tháng 03/2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của bà Nh nhưng bà Nh vẫn vắng mặt nên không có lời khai của bà Nh.

Tại phiên tòa hôm nay, ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ch đối với bà Nh. Bà Nh đã bỏ địa phương đi biệt tích từ tháng 03/2018 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Phan Xuân H, sinh ngày 22/10/2008 cho ông Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với cháu Phan Hoàng Mỹ L, sinh ngày 22/12/2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên nên không đặt ra xem xét. Đề nghị xem xét việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tổ tụng:

- Về tư cách tổ tụng và quan hệ tranh chấp:

Ông Phan Bá Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Hứa Mỹ Nh và yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định bà ông Ch là nguyên đơn, bà Nh là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- **Về thẩm quyền giải quyết:** Theo biên bản xác minh ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì nơi cư trú cuối cùng của bà Hứa Mỹ Nh tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của ông Ch thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Về thủ tục tố tụng khác:** Ông Phan Bá Ch có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Hứa Mỹ Nh đã được Tòa án tuyên bố mất tích, quá trình giải quyết Tòa án đã niêm yết giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Nh vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Bá Ch và bà Hứa Mỹ Nh có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Tân, huyện Long Thành (nay là phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa), tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 15/01/2003, hôn nhân tự nguyện nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Nay Ông Ch xin ly hôn, Tòa án căn cứ luật hôn nhân gia đình năm 2000 và Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét thấy: Ông Ch khai sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Sau đó, hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đến tháng 03/2018, bà Nh bỏ địa phương đi biệt tích cho đến nay và được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai ra quyết định tuyên bố một người mất tích đối với bà Nh. Tại biên bản xác minh ngày 10 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân phường Phước Tân xác định vợ chồng ông Ch, bà Nh có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm rõ vì các đương sự không trình

báo hay yêu cầu địa phương hòa giải. Từ khi ông Ch gửi đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú cuối cùng của bà Nh nhưng bà Nh vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên được coi là bỏ mặc, không còn quan tâm đến việc giữ gìn và bảo vệ mối quan hệ vợ chồng. Việc bà Nh bỏ đi biệt tích khỏi địa phương, chứng tỏ bà Nh không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa ông Ch và bà Nh đã rạn nứt không thể hàn gắn được. Bà Nh bỏ mặc nên việc đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc là khó thực hiện được. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014: *“Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”*. Do đó, Ông Ch xin ly hôn với bà Hứa Mỹ Nh là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Ông Ch xác định có 02 con chung là Phan Hoàng Mỹ L, sinh ngày 22/12/2002 và cháu Phan Xuân H, sinh ngày 22/10/2008. Hiện nay, cháu L đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Đối với cháu H Ông Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tại bản tự khai của cháu Phan Xuân H (bút lục 20) cháu H có nguyện vọng được ở với cha. Ngoài ra, Việc bà Nh là một người mẹ, nhẽ ra phải có trách nhiệm cùng chồng chăm lo, giáo giục các con. Nhưng bà đã bỏ địa phương đi biệt tích từ tháng 03/2018 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc các con. Do đó, ông Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu H là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận việc ông Ch tạm thời không yêu cầu bà Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Ch xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Nh không lên Tòa cung cấp lời khai về tài sản chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Ông Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà Nh không lên Tòa cung cấp lời khai về nợ chung. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí: Nguyên đơn ông Phan Bá Ch phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 9, khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Bá Ch đối với bà Hứa Mỹ Nh.

Ông Ph Bá Ch được ly hôn với bà Hứa Mỹ Nh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phan Xuân H, sinh ngày 22/10/2008 cho ông Ch được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời bà Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Phan Hoàng Mỹ L, sinh ngày 22/12/2002, nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Hứa Mỹ Nh không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Ông Ch xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nh không lên Tòa làm việc nên không cung cấp lời khai cho Tòa. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Ch xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Nh không lên Tòa làm việc nên không cung cấp lời khai cho Tòa. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Ông Phan Bá Ch phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Ch đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002402 ngày 21/04/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ông Ch đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Nguyệt

